

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16-3-2023

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Ánh

2. Ông Ngô Gia Cảnh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. **Bị đơn:** Chị Phạm Thị Hải L, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương;

Chỗ ở hiện nay: 117 x, phường y, thành phố T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Nơi làm việc: Ngân hàng SHB chi nhánh V; địa chỉ: ABG3, phường x, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

(Anh A, chị L vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Ngọc A trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Hải L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 20 tháng 5 năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh ở thôn Ô, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống đến tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực, anh chị thiếu sự yêu thương, chăm sóc nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh và chị L đã cho nhau cơ hội để cải thiện tình cảm và cũng được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không được giải quyết. Tháng 3 năm 2022, chị L tự ý đưa con đi khỏi gia đình anh không nói với anh. Anh chị sống ly thân từ thời điểm đó. Từ ngày ly thân, anh chị không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Hải L.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị Hải L có 01 con chung là Phạm Bình Nhã M, sinh ngày x tháng y năm 20xx, hiện đang sống cùng chị L. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên anh được biết chị L cũng có nguyện vọng xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý vì con M còn nhỏ. Chị L có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Anh và chị Phạm Thị Hải L không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 10 tháng 01 năm 2023, bị đơn chị Phạm Thị Hải L trình bày:***

Chị và anh Phạm Ngọc A kết hôn vào ngày 20 tháng 5 năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Bình Nhã M, sinh ngày x tháng y năm 20xx. Sau khi kết hôn anh chị chung sống vui vẻ, hạnh phúc với nhau. Đến giữa năm 2019 thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Phạm Ngọc A bắt đầu không có nhu cầu muốn sống chung với chị, thường xuyên đi sớm, về muộn, hay cáu gắt với vợ và sau đó anh tự ý dọn ra ở riêng. Anh chị ly thân từ thời điểm 2019 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh A xin ly hôn chị, chị xác định giữa anh chị không còn tình cảm với nhau nữa nên chị đồng ý ly hôn với anh A.

Chị và anh Phạm Ngọc A có 01 con chung là Phạm Bình Nhã M, sinh ngày x tháng y năm 20xx. Từ nhỏ, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ, gần gũi với con M, hiện nay con cũng đang ở với chị. Từ khi vợ chồng ly thân, anh Ngọc A không hề chu cấp tiền để chị nuôi con, không quan tâm đến

con và cũng không thực hiện trách nhiệm của một người bố đối với con. Do vậy, nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi con Phạm Bình Nhã M, chị không yêu cầu anh Ngọc A cấp dưỡng nuôi con cho chị. Lý do chị muốn nuôi con vì con còn nhỏ, lại là con gái, từ nhỏ đã sống, gần bó, gần gũi với mẹ nên con rất cần sự chăm sóc, giáo dục và tình cảm của người mẹ. Anh Ngọc A là bố nhưng trước giờ sự gần gũi, gần bó, quan tâm đến con rất hạn chế, không thể nuôi dạy con tốt bằng chị. Hiện tại chị công tác tại Ngân hàng SHB chi nhánh V. Tổng thu nhập thực tế từ 12.000.000 đồng đến khoảng 15.000.000 đồng/1 tháng. Chị có chỗ ở ổn định, có sự giúp đỡ và hỗ trợ từ bố mẹ đẻ của chị trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Vì vậy, chị có đủ điều kiện để nuôi dạy con tốt nhất.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đã không còn cư trú tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình mà chuyển đến nơi cư trú mới là số nhà 117 x, phường y, thành phố T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Anh Ngọc A nộp đơn xin ly hôn chị tại Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, chị đồng ý chọn Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh Phạm Ngọc A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Ngọc A ly hôn chị Phạm Thị Hải L.

Về con chung: Anh Phạm Ngọc A và chị Phạm Thị Hải L có 01 con chung là Phạm Bình Nhã M, sinh ngày x tháng y năm 20xx. Ly hôn, giao cho chị Phạm Thị Hải L trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Bình Nhã M, chấp nhận việc chị Phạm Thị Hải L không yêu cầu anh Phạm Ngọc A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Phạm Ngọc A khởi kiện xin ly hôn với chị Phạm Thị Hải L. Chị Phạm Thị Hải L đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ x, ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên chị L đồng ý Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là Tòa án nơi anh Ngọc A cư trú giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Ngọc A. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Anh Phạm Ngọc A và chị Phạm Thị Hải L vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Ngọc A và chị Phạm Thị Hải L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Anh chị đã sống ly thân, thời điểm ly thân theo anh Ngọc A là từ năm 2020, theo chị L là từ năm 2019. Anh chị đều xác định tình cảm không còn và thống nhất ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Ngọc A và chị L đã căng thẳng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Phạm Ngọc A được ly hôn chị Phạm Thị Hải L.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Phạm Ngọc A và chị Phạm Thị Hải L có một con chung là Phạm Bình Nhã M, sinh ngày x tháng y năm 20xx. Ly hôn chị Phạm Thị Hải L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Phạm Ngọc A cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Ngọc A nhất trí với quan điểm của chị L về vấn đề con chung. Xét nguyện vọng của anh Ngọc A và chị L, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị Phạm Thị Hải L trực tiếp nuôi con chung Phạm Bình Nhã M. Chị Phạm Thị Hải L không yêu cầu anh Phạm Ngọc A cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản: Anh Phạm Ngọc A và chị Phạm Thị Hải L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Phạm Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Ngọc A và chị Phạm Thị Hải L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Ngọc A được ly hôn chị Phạm Thị Hải L.
2. Về con chung: Anh Phạm Ngọc A và chị Phạm Thị Hải L có 01 con chung là Phạm Bình Nhã M, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2017. Giao cho chị Phạm Thị Hải L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Bình Nhã M. Chị Phạm Thị Hải L không yêu cầu anh Phạm Ngọc A cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Ngọc A có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Phạm Ngọc A và chị Phạm Thị Hải L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.
3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Anh Phạm Ngọc A tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 000xxxxx ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Ngọc A và chị Phạm Thị Hải L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

